

Số: 884/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết Khu tái định cư và chỉnh trang đô thị dọc tuyến Quốc lộ 1D (đoạn phía Nam, từ ngã ba Phú Tài đến ngã ba cầu Long Vân).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Theo Văn bản số 4789/UBND-TH ngày 07/12/2012 của UBND tỉnh về việc phương án GPMB và địa điểm xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Nâng cấp tuyến Quốc lộ 1D;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 24/TT-SXD ngày 26/3/2013; đề nghị của Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-BQL ngày 20/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Khu tái định cư và chỉnh trang đô thị dọc tuyến Quốc lộ 1D (đoạn phía Nam, từ ngã ba Phú Tài đến ngã ba cầu Long Vân).

2. Phạm vi và ranh giới khu đất quy hoạch: Khu đất thuộc khu vực 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn; có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Tuyến đường Quốc lộ 1D.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn; tạo quỹ đất nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại các hộ dân trong

khu vực quy hoạch, dành quỹ đất để đầu tư giá quyền sử dụng đất và có quỹ đất tái định cư phục vụ cho các hộ dân bị giải tỏa do ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn ngã ba Phú Tài đến ngã ba cầu Long Vân.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng tiếp theo.

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

- Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích khu vực thiết kế quy hoạch.
- Phân tích, đánh giá hiện trạng đất xây dựng, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; nghiên cứu quy hoạch với tỷ lệ sử dụng đất hợp lý có tính đến tương lai phù hợp;
- Xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất của các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật;
- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn.
- Điều tra khảo sát và thu thập các số liệu liên quan, các đồ án quy hoạch, dự án đã được lập ở khu vực lân cận để từ đó đưa ra phương án kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp.
- Khái toán kinh phí đầu tư và đề xuất phương án thực hiện dự án.

5. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, quy mô 3,5ha, địa hình cấp III, tọa độ VN 2000, muối chiều 3⁰, cao độ Nhà nước.
- Thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô 1,9ha.
- Thành phần hồ sơ bản vẽ:
 - + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2000;
 - + Bản đồ đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;
 - + Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;
 - + Bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
 - + Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
 - + Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;
 - + Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, tỷ lệ 1/500;
 - + Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;
 - + Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500;

- + Báo cáo tổng hợp (thuyết minh, dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch);
- + Hồ sơ thiết kế đô thị.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 157.484.000, đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa hình : 37.472.000 đồng;
- Chi phí thiết kế quy hoạch chi tiết : 92.482.000 đồng;
- Chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch : 7.398.000 đồng;
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch : 5.885.000 đồng;
- Chi phí quản lý lập quy hoạch : 5.044.000 đồng;
- Chi phí công bố quy hoạch : 4.624.000 đồng;
- Chi phí đưa mốc ra thực địa : 4.624.000 đồng.

(Theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng)

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

8. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: UBND tỉnh.
- Thẩm định nhiệm vụ hoạch: Sở Xây dựng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất.
- Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty TNHH TVTK xây dựng ADK.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để triển khai lập thiết kế quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Trưởng ban Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K4, K7, K19, K14.

John Ph

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng